

KẾ HOẠCH

Sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng phục vụ cho công tác quản lý, bảo vệ rừng năm 2026

Căn cứ Công văn số 2699/SNNMT-QBVRMT ngày 30/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc xây dựng kế hoạch sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) phục vụ cho công tác quản lý, bảo vệ rừng năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 133/TB-QBVRMT, ngày 30/3/2026 của Quỹ bảo vệ, phát triển rừng và môi trường về việc thông báo kế hoạch chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2026 trên địa bàn xã Ea Ly, tỉnh Đắk Lắk.

Ủy ban nhân dân xã Ea Ly xây dựng Kế hoạch sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) phục vụ cho công tác quản lý, bảo vệ rừng năm 2026, như sau:

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;
- Các Nghị định của Chính phủ: số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 quy định chi tiết một số điều thi hành một số điều của Luật Lâm Nghiệp; số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều thi hành một số điều của Luật Lâm Nghiệp; số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2025 về quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ nông nghiệp và Môi trường; số 58/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2025 về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp; số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;
- Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường số: 16/2025/TT- BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm; số 19/2025/TT- BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Thông báo số 133/TB-QBVMTR ngày 30/3/2026 của Quỹ Bảo vệ môi trường, Phát triển rừng và môi trường tỉnh về việc thông báo kế hoạch chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2026 trên địa bàn xã Ea Ly, tỉnh Đắk Lắk.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn xã.

- Góp phần giảm thiểu vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, hạn chế mất rừng, suy thoái rừng.

- Cải thiện sinh kế, nâng cao trách nhiệm của cộng đồng, hộ gia đình trong bảo vệ rừng.

- Đảm bảo việc sử dụng tiền DVMTR công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tổ chức tuần tra, kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng định kỳ và đột xuất, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ diện tích rừng được giao quản lý (127,07 ha).

- Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng bảo vệ rừng, tổ/đội PCCCR tại cơ sở.

- Thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, giảm thiểu nguy cơ cháy rừng trong mùa khô.

- Hỗ trợ các hoạt động khoanh nuôi, phục hồi rừng, bảo vệ diện tích rừng hiện có.

- Trang bị, sửa chữa công cụ, phương tiện phục vụ quản lý, bảo vệ rừng.

III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO VỆ RỪNG

1. Diện tích rừng quản lý, bảo vệ

- Tổng diện tích cung ứng DVMTR: 127,07 ha, cụ thể như sau:

+ Lưu vực nhà máy thủy điện (NMTĐ) Sông Ba Hạ: 127,07 ha bao gồm cả lưu vực nhà máy thủy điện Krông H'Năng: 44,87 ha.

Bảng 01: Tổng hợp diện tích rừng cung ứng DVMTR năm 2026 theo mục đích sử dụng rừng

Stt	Mục đích sử dụng rừng	Diện tích cung ứng DVMTR (ha)		
		Cộng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng
I	Diện tích được giao (thuê)	127,07	127,07	0
1	Rừng phòng hộ	0	0	0
2	Rừng đặc dụng	0	0	0
3	Rừng sản xuất	126,24	126,24	0
4	Rừng ngoài QH LN	0,83	0,83	0
II	Diện tích liên kết (nếu có)	0	0	0
1	Rừng sản xuất	0	0	0
	Tổng cộng	127,07	127,07	0

(chi tiết tại Biểu 01 kèm theo)

2. Quản lý bảo vệ rừng chưa giao khoán (QLBVR tập trung)

2.1. Địa điểm: khu vực quản lý bảo vệ rừng (QLBVR) chưa giao khoán nằm tại các tiểu khu 279, 280, thuộc buôn Bai; các tiểu khu 291, 292, 293, 294, 296 thuộc các thôn 2/4, Tân Yên và Buôn Zô và một phần diện tích rừng nằm tại tiểu khu V.7.8 thuộc thôn Tân An. Diện tích này thuộc các lưu vực nhà máy thủy điện Sông Ba Hạ, Krông H'Năng.

2.2. Diện tích rừng cung ứng DVMTR chưa khoán: 127,07 ha.

3. Các biện pháp quản lý bảo vệ rừng cung ứng DVMTR

3.1. Tổ chức tuần tra bảo vệ rừng:

- Định kỳ hàng tháng UBND xã ban hành Kế hoạch tuần tra rừng nhằm nắm bắt tình hình, kịp thời tham mưu cho Đảng ủy, UBND xã tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng một cách toàn diện, hiệu quả.

- Khi có nguồn tin hoặc nhiệm vụ đột xuất thì Phòng kinh tế tham mưu UBND kế hoạch đột xuất tuần tra, truy quét bảo vệ rừng.

* Thành phần khi tổ chức lực lượng tuần tra, truy quét bảo vệ rừng thường xuyên theo định kỳ gồm:

- Tổ trưởng: Lãnh đạo UBND xã hoặc lãnh đạo phòng kinh tế.
- Thành viên gồm: Công an xã; ban chỉ huy quân sự xã; phòng kinh tế; kiểm lâm làm việc tại địa bàn xã; Ban nhân dân thôn, buôn; đại diện cộng đồng dân cư; các đơn vị, tổ chức, cá nhân khác tham gia.

3.2. Công tác phòng cháy chữa cháy rừng:

- Định kỳ trước tháng 3 hàng năm phòng kinh tế chủ động tham mưu xây dựng phương án PCCCR và tham mưu tổ chức thực hiện.

- Vào đầu mùa khô tùy vào tình hình thời tiết trên địa bàn xã và thông báo cấp dự báo cháy rừng của Chi cục Kiểm lâm tỉnh, phòng kinh tế tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch tuần tra, phòng ngừa, ngăn chặn cháy rừng.

3.3. Công tác tuyên truyền:

Phòng kinh tế xã tham mưu xây dựng Kế hoạch tuyên truyền theo định kỳ và đột xuất và tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp cho mọi tầng lớp nhân dân trên địa xã.

3.4. Trang bị phương tiện và dụng cụ bảo vệ rừng:

Dụng cụ phục vụ tuần tra, bảo vệ rừng: Dao phát, rựa, cuốc, xẻng; Đèn pin, áo mưa, giày đi rừng; Ống nhôm, còi báo hiệu; Sổ ghi chép, bản đồ, tài liệu phục vụ tuần tra.

3.5. Trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy rừng

Máy thổi gió, máy cắt thực bì; Bình chữa cháy xách tay; Vỉ dập lửa, bàn dập lửa; Can đựng nước, dụng cụ thủ công chữa cháy; Trang bị bảo hộ (quần áo chống

cháy, mũ, găng tay).

3.6. Công tác phối hợp

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các Tổ chức Chính trị - Xã hội xã, hệ thống chính trị ở thôn, các chủ rừng trên địa bàn xã phối hợp chặt chẽ với UBND xã, các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp để người dân trên địa bàn xã hiểu và thực hiện tốt công tác quản QLBR.

IV. NGUỒN THU TIỀN DVMR NĂM 2026

1. Lưu vực chi trả DVMTR: 02 lưu vực, (theo Thông báo số 133/TB-QBVRMT), trong đó:

1.1. Lưu vực 02 tỉnh trở lên: 01 lưu vực (Lưu vực nhà máy Thủy Điện (NMTĐ) Sông Ba Hạ);

1.2. Lưu vực nội tỉnh: 01 lưu vực (Lưu vực NMTĐ Krông H'Năng).

2. Diện tích rừng được chi trả DVMTR

2.1. Diện tích cung ứng DVMTR: 127,07 ha;

2.2. Diện tích chi trả DVMR quy đổi hệ số K: 101,02 ha.

3. Mức chi trả: theo Quyết định số 813 /QĐ-UBND.

4. Nguồn thu:

* **Tổng nguồn thu: 31.192.817 đồng**, (Bằng chữ: Ba mươi một triệu một trăm chín mươi hai nghìn tám trăm mười bảy đồng), chi tiết theo bảng sau:

Bảng 02: Tổng hợp nguồn thu tiền DVMTR năm 2026 theo lưu vực nhà máy thủy điện

Stt	Lưu vực nhà máy thủy điện	Diện tích chi trả DVMTR quy đổi hệ số K (ha)	Mức chi trả (đồng/ha)	Thành tiền (đồng)
1	Lưu vực NM TĐ Sông Ba Hạ	101,02	157.439	15.904.488
2	Lưu vực NM TĐ Krông H' năng	34,48	443.397	15.288.329
	Tổng cộng	101,02¹		31.192.817

V. NỘI DUNG SỬ DỤNG TIỀN DVMTR NĂM 2026

1. Nội dung chi:

* **Tổng tiền sử dụng: 31.192.817 đồng**, (Bằng chữ: Ba mươi một triệu một trăm chín mươi hai nghìn tám trăm mười bảy đồng), trong đó:

¹ Tổng diện tích rừng cung ứng DVMTR 2026 của xã là 127,07 ha. Mặt khác lưu vực NMTĐ Krông H' Năng nằm trong lưu vực NMTĐ Sông Ba Hạ nên phần tổng diện tích và hệ số K chỉ lấy phần diện tích và hệ số K của lưu vực NMTĐ Sông Ba Hạ.

- Chi phí quản lý bảo vệ rừng chưa khoán: 31.192.817 đồng. Cụ thể như sau:

1.1. Tiền DVMTR năm 2026: 31.192.817 đồng:

1.1.1. Chi phí khoán bảo vệ rừng (nếu có): 0 đồng:

1.1.2. Chi phí quản lý bảo vệ rừng chưa khoán: 31.192.817 đồng.

(có dự toán chi tiết sử dụng tiền DVMTR năm 2026 Biểu 02 kèm theo)

2. Nguồn thực kinh phí hiện: tiền chi trả DVMTR tại Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng năm 2026.

3. Kiểm tra, giám sát và công khai tài chính:

- Tổng số tiền DVMTR được chi trả trong năm.
- Diện tích rừng được chi trả (theo từng đối tượng quản lý).
- Danh sách các hộ gia đình, cá nhân được nhận tiền và mức chi trả cụ thể.
- Nội dung, mức chi sử dụng tiền DVMTR đối với phần do UBND xã quản lý.

- Kết quả thực hiện tạm ứng, thanh toán, quyết toán nguồn tiền DVMTR.

4. Thời gian thực hiện: từ tháng 06 năm 2026 đến tháng 12 năm 2026.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng kinh tế

- Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) năm 2026 trên địa bàn.

- Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân xã phê duyệt và tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận, cá nhân liên quan trong công tác quản lý, sử dụng tiền DVMTR.

- Tổ chức chi trả tiền DVMTR đúng đối tượng, đúng diện tích, đảm bảo công khai, minh bạch.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

2. Công chức chuyên môn

- Công chức phụ trách nông – lâm nghiệp:

+ Tham mưu UBND xã triển khai các hoạt động quản lý, bảo vệ rừng;

+ Theo dõi, kiểm tra diện tích rừng, phối hợp tuần tra, PCCCR;

+ Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện.

- Công chức tài chính – kế toán:

+ Tham mưu quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn tiền DVMTR đúng quy định;

+ Thực hiện công khai tài chính;

+ Lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định.

3. Trưởng thôn, buôn

- Phối hợp với UBND xã tuyên truyền, phổ biến chính sách DVMTR đến người dân.

- Tổ chức thông báo, niêm yết công khai danh sách, mức chi trả tại thôn, buôn.

- Vận động người dân tham gia bảo vệ rừng, phát hiện và báo cáo kịp thời các hành vi vi phạm.

4. Phối hợp với các cơ quan liên quan

- Phối hợp với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng để thực hiện chi trả tiền DVMTR qua tài khoản ngân hàng đảm bảo minh bạch.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên trong công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện.

5. Tổ chức kiểm tra, giám sát

- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tiền DVMTR theo quy định.

- Kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các sai phạm (nếu có).

Trên đây là Kế hoạch sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Ea Ly, kính trình Hội đồng nhân dân xã Ea Ly xem xét, phê duyệt để làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- HĐND xã;
- Quỹ BV, PTR và MT tỉnh (để biết);
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng kinh tế;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Dự

Biểu 01:
TỔNG HỢP DIỆN TÍCH CUNG ỨNG DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM 2026
THEO CÁC LƯU VỰC NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN TẠI UBND XÃ EA LY

Stt	Nội dung	Diện tích cung ứng DVMTR (ha)												Diện tích chi trả DVMTR quy đổi hệ số K (ha)	
		Tổng cộng (ha)	Phân theo mục đích sử dụng rừng												
			Rừng PH			Rừng ĐĐ			Rừng SX			Rừng NQHLN			
			Cộng	Rừng TN	RT	Cộng	Rừng TN	RT	Cộng	Rừng TN	RT	Cộng	Rừng TN		
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	
I	Tổng diện tích rừng cung ứng								126,24	126,24		0,83	0,83	101,02	
1	rc NM TĐ Sông Ba Hạ								126,24	126,24		0,83	0,83	101,02	
2	Lưu vực NM TĐ Krông H’ Năng								44,87	44,87				34,48	

(Ghi chú: Tổng diện tích rừng cung ứng DVMTR 2026 của xã là 127,07 ha. Mặt khác lưu vực NMTĐ Krông H' Năng nằm trong lưu vực NMTĐ Sông Ba Hạ nên phần tổng diện tích và hệ số K chỉ lấy phần diện tích và hệ số K của lưu vực NMTĐ Sông Ba Hạ).

Biểu 02:
DỰ TOÁN CHI TIẾT SỬ DỤNG TIỀN CHI TRẢ DVMTR NĂM 2026
TẠI UBND XÃ EA LY

Stt	Hạng mục	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6 = 4 x 5]	[7]
*	TỔNG TIỀN DVMTR SỬ DỤNG					
I	Tiền DVMTR kết dư các năm trước chuyển sang (nếu có)					
1	Chi phí khoán bảo vệ rừng cung ứng:					
1.1	Kính phí quản lý (10%)					
1.2	Tiền chi trả cho hộ nhận khoán BVR (90%)					
2	Chi phí BVR chưa khoán					
2.1	...					
II	Tiền DVMTR năm 2026	Ha	101,02		31.192.817	
1	Chi phí khoán bảo vệ rừng cung ứng (nếu có):					
2	Chi phí BVR chưa giao khoán	Ha	101,02		31.192.817	

